

Số: 21 /NQ/HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service);

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ/HĐQT ngày 11/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty MobiFone Service về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Công văn số 252/CV-TGD/2021/MFS ngày 04/06/2021 của Tổng Giám đốc về đề xuất phê duyệt các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2021;

Căn cứ bản Tổng hợp phiếu lấy ý kiến bằng văn bản số 17/THYK/2021 ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | NỘI DUNG | KẾ HOẠCH NĂM 2020 | THỰC HIỆN NĂM 2020 | TỶ LỆ TH/KH |
|----|---|----------------------|-----------------------|----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 687.414.000.000 | 715.996.137.831 | 104,2% |
| | Trong đó: | | | |
| - | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 687.414.000.000 | 710.370.924.877 | 103,3% |
| - | Doanh thu hoạt động tài chính | 0 | 5.580.733.490 | - |
| - | Doanh thu khác | 0 | 44.479.464 | - |
| 2 | Doanh thu hợp nhất | 329.175.000.000 | 332.067.037.145 | 100,9% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 30.680.000.000 | 30.784.198.208 | 100,3% |
| 4 | Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn | > 1 | 2,59 | Đạt |

(Số liệu thực hiện được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

Điều 2. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2020:

| STT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN (đồng) |
|------------------|--|-----------------------|
| 1 | Chi trả cổ tức (25% vốn góp của CSH) bằng tiền mặt | 17.657.447.500 |
| 2 | Trích thù lao cho HĐQT và BKS ⁽¹⁾ | 432.000.000 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (20% LNST) | 6.156.839.642 |
| 4 | Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST) | 6.156.839.642 |
| 5 | Để lại lợi nhuận chưa chia | 381.071.424 |
| TỔNG CỘNG | | 30.784.198.208 |

(1) Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2020, đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

- Chủ tịch HĐQT hưởng mức thù lao là: 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT hưởng mức thù lao là: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát hưởng mức thù lao là: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao đề xuất cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 là: 432.000.000 đồng.

Điều 3. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | NỘI DUNG | KẾ HOẠCH NĂM 2021 |
|----|--------------------------------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 729.470 |
| 2 | Doanh thu hợp nhất | 358.466 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 33.354 |
| 4 | Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn | > 1 |

Điều 4. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức dự kiến năm 2021 là 25%.

Điều 5. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ năm 2021 (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 6. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao dự kiến cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 như sau:

Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao dự kiến cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 như sau:

- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: Mức thù lao bình quân giảm tương ứng mức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế so với mức bình quân năm 2020.
- Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: Mức thù lao bình quân bằng mức bình quân năm 2020.
- Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế: Mức thù lao bình quân tăng tương ứng mức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế so với mức bình quân năm 2020.

Điều 7. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thưởng dự kiến cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 như sau:

- Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: Không trích quỹ thưởng.
- Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: Trích quỹ thưởng không quá 01 tháng lương thực hiện bình quân.
- Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế: Trích quỹ thưởng không quá 1,5 tháng lương thực hiện bình quân.

Điều 8. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2021 là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 10. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tường Duy Phúc

